

Số : 4730/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2013

BẢN SAO

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Thương mại
Sài Gòn - TNHH một thành viên giai đoạn 2013 – 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 30 tháng 1 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch tái cơ cấu doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015;

Xét đề nghị của Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp tại tại Tờ trình số 286 /TTr-ĐMDN ngày 19 tháng 7 năm 2013 và văn bản số 313/TCT-KH&ĐTTC ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH một thành viên về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tái cơ cấu của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH một thành viên (Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn) giai đoạn giai đoạn 2013 – 2015 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn có cơ cấu hợp lý với lĩnh vực và ngành nghề chính là thương mại - dịch vụ - sản xuất chế biến lương thực, thực phẩm; phát triển, mở rộng hệ thống phân phối

Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh, tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung phát triển 35 ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh chính, giảm 16 ngành trong tổng số 51 ngành kinh doanh hiện nay.

- Nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh của 24 doanh nghiệp; giảm 37 doanh nghiệp trong tổng số 61 doanh nghiệp hiện nay có vốn đầu tư của Tổng Công ty.

- Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng bình quân từ 10% /năm trở lên. Vốn chủ sở hữu bình quân tăng trên 20%/năm. Tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng lao động hàng năm.

- Tập trung đầu tư các dự án phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại dịch vụ, sản xuất chế biến lương thực - thực phẩm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần.

II. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU

1. Ngành nghề kinh doanh (*Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm*)

a) Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động thương mại. Sản xuất, chế biến lương thực - thực phẩm. Kinh doanh xuất nhập khẩu nông thủy hải sản, lương thực - thực phẩm, thiết bị, vật tư, hàng công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp. Đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ.

b) Ngành nghề liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính

Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt. Đại lý bán vé tàu, máy bay. Đại lý đổi ngoại tệ cho tổ chức tín dụng. Kinh doanh nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.

c) Ngành nghề kinh doanh khác

Kinh doanh du lịch. Khai thác, nuôi trồng thủy sản. Sản xuất sản phẩm bao bì và nhựa. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước. Quảng cáo. Bưu chính. Xây dựng nhà. Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc thiết bị. Dịch vụ hỗ trợ cho vận tải. Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp thành viên và vào những ngành sau khi được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận.

2. Vốn điều lệ

Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định tăng vốn điều lệ và nguồn vốn bổ sung được bổ sung tăng theo từng giai đoạn cho Tổng Công ty theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ chỉ được bổ sung từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn sau khi được Thủ tướng chính phủ chấp thuận.

3. Phân loại, sắp xếp Công ty mẹ và các đơn vị thành viên

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (công ty mẹ) thực hiện cổ phần hoá sau năm 2015, nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Duy trì một doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Cổ phần hóa 2 doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ còn dưới 50% vốn điều lệ. Giải thể 5 doanh nghiệp. Bán bớt vốn đã đầu tư tại 11 doanh nghiệp. Bán hết vốn đã đầu tư tại 32 doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành tái cơ cấu, số lượng doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng Công ty là 24 doanh nghiệp trong tổng số 61 doanh nghiệp. (*Chi tiết tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm*)

Đối với việc thoái vốn tại các công ty cổ phần thuộc doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn phải xây dựng phương án sử dụng nhà, đất sau khi thoái vốn trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

4. Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2014 Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn hoàn thành việc xây dựng các quy chế và chương trình sau:

a) Hoàn thiện hệ thống quy chế hoạt động, quản lý, kiểm soát nội bộ để thực hiện hiệu quả và chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ - sản xuất chế biến lương thực - thực phẩm.

b) Chương trình phát triển nguồn nhân lực của Tổng Công ty; hoàn thiện cơ cấu lại bộ máy, tổ chức, lực lượng lao động, thực hiện quy hoạch đào tạo cán bộ theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình.

c) Xây dựng Chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ của Tổng Công ty gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Sử dụng có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Tổng Công ty.

d) Xây dựng Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng Công ty gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng thành viên Tổng công ty Thương mại Sài Gòn chịu trách nhiệm:

a) Chỉ đạo hoàn thành sắp xếp, cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên theo Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2015.

b) Xây dựng lộ trình và phương án cụ thể để thực hiện việc thoái vốn đã đầu tư vào các doanh nghiệp quy định ở khoản 3 phần II Điều 1 trên và các nội dung tái cơ cấu khác phù hợp với nội dung Đề án tái cơ cấu do Tổng Công ty đã lập được phê duyệt.

c) Tập trung thực hiện tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo các nội dung nêu tại Khoản 4 Phần II Điều này.

d) Định kỳ báo cáo Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Sở Tài chính kết quả thực hiện Đề án này.

2. Sở Tài chính thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung vốn điều lệ, việc thoái vốn của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn xây dựng Chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ và Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2013 – 2015.

4. Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc Tổng công ty thực hiện Đề án, định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp, Giám đốc Sở Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Tài chính doanh nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển, Giám đốc Sở Tư pháp, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố; Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Sài gòn-TNHH một thành viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (kèm 3 phụ lục);
- Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT;
- Bộ LĐ-TB và XH, Bộ Nội vụ;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Phòng CNN (2), TCTMDV;
- Lưu: VT, (CNN-KH) MH 36



Chứng thực bản sao
đúng với bản chính
Số chứng thực 004828 số 2 SCT/BS

Ngày 27 -05- 2015

P.Chủ Tịch UBND Phường Phạm Ngũ Lão, Q.1



Cao Hồng Việt



Ngành nghề kinh doanh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4730/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Ngành nghề kinh doanh chính

Bán buôn, bán lẻ lương thực, thực phẩm, thực phẩm công nghệ, thực phẩm chế biến, thủy sản, gạo, thịt và các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm; đồ uống, rượu, bia. Nhập khẩu trực tiếp thiết bị, vật tư, nguyên liệu, hàng hoá khác phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị; xuất khẩu trực tiếp các mặt hàng lương thực, thực phẩm, gạo, nông lâm thủy hải sản, súc sản, thủ công mỹ nghệ.

Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, hàng trang trí nội thất; văn phòng phẩm; mỹ phẩm; đồ dùng cá nhân và gia đình; đồ chơi trẻ em; dụng cụ thể dục thể thao; sản phẩm gỗ; nước sinh hoạt; nông, lâm sản; vật liệu xây dựng; máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất; thức ăn gia súc; vàng, bạc, đá quý; giày, dép, mũ; dệt may da, hàng kim khí điện máy; ô tô con, xe gắn máy và phụ tùng các loại. Bán lẻ thẻ cào điện thoại, máy móc, thiết bị bưu chính, viễn thông. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ gas).

Chế biến và bảo quản thực phẩm, rau quả. Chế biến; bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, đóng hộp, chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh, thủy sản khô. Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm. Sản xuất các món ăn, thức ăn chế biến sẵn, sản xuất các loại bánh từ bột. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. Sản xuất đá và nước sinh hoạt. Xay xát và ép củi trấu.

Dịch vụ kho vận; Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Dịch vụ phục vụ thủy thủ và thu mua thủy sản.

Đầu tư xây dựng, kinh doanh chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, kho bãi, cầu cảng, khu công nghiệp. Cho thuê và cho thuê lại quyền sở hữu, quyền sử dụng bất động sản (văn phòng, mặt bằng, quầy cảng,...).

2. Các ngành nghề liên quan đến ngành nghề kinh doanh chính

Đại lý kinh doanh xăng, dầu, nhớt. Đại lý bán vé tàu, máy bay. Đại lý đổi ngoại tệ cho tổ chức tín dụng. Kinh doanh nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống.

3. Các ngành nghề kinh doanh khác

Điều hành tour du lịch; Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh khách sạn; Nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, chế biến nông lâm hải sản, súc sản; Sản xuất sản phẩm từ plastic; Quảng cáo; Bưu chính; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Xây dựng nhà các loại, kinh doanh nhà ở. Sửa chữa tàu thuyền. Bốc xếp hàng hoá. Dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe 2 bánh. Đầu tư tài chính vào doanh nghiệp khác (đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



Phân loại các đơn vị thành viên của Tổng công ty sau tái cơ cấu
*(Bản hành kèm theo Quyết định số 473/QĐ-UBND
 ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

1. Doanh nghiệp do Công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: 01 doanh nghiệp

Công ty TNHH một thành viên Việt nam kỹ nghệ súc sản (Vissan): thực hiện cổ phần hóa sau 2015 theo chỉ đạo của Thủ Tướng Chính phủ tại Quyết định 1754/Ttg-ĐMDN ngày 25 tháng 10 năm 2012.

2. Thực hiện cổ phần hóa 2 doanh nghiệp do Công ty mẹ nắm giữ 100% xuống còn dưới 50% vốn điều lệ:

- Công ty TNHH MTV Satra Tiền Giang
- Công ty TNHH MTV Satra Tây Nam

3. Doanh nghiệp cổ phần giữ nguyên tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (dưới 50%): 10 doanh nghiệp

- Công ty CP Chế biến hàng xuất khẩu Cầu Tre
- Công ty CP Dịch vụ thương mại Cần Giờ
- Công ty CP Thực phẩm Nông sản xuất khẩu Sài Gòn (Agrex Sài Gòn)
- Công ty TNHH Nhà máy bia Việt Nam (VBL)
- Công ty TNHH bia & nước giải khát Việt Nam (VBB)
- Công ty CP Kinh doanh nông sản Kiên Giang
- Công TNHH Sài Gòn - An Giang
- Công ty CP Ánh Dương Việt Nam (Vinasun)
- Công ty CP Cao su Thành phố Hồ Chí Minh (*theo chỉ đạo của UBNDTP*)
- Công ty CP Đầu tư y tế Sài Gòn (*theo chỉ đạo của UBNDTP*)

4. Thực hiện sắp xếp: Giải thể: 5 doanh nghiệp

- Công ty Satra USA
- Công ty CP Đầu Tư và dịch vụ Dân Sinh
- Công ty LD Satra Sokimex
- Công ty CP Bình Điền
- Công ty CP Satra Exim

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



**Dự kiến lộ trình thoái vốn giai đoạn 2013 - 2015
(Bản hành kèm theo Quyết định số 4730/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)**

1. Thoái vốn tại các doanh nghiệp công ty mẹ đang nắm giữ trên 50% xuống dưới 50% vốn điều lệ: 5 doanh nghiệp

a) Công ty cổ phần chuyển thể từ DNNN:

- Công ty CP Vật tư tổng hợp Thành phố.
- Công ty CP Thương mại dịch vụ Quận 3.
- Công ty CP Thực phẩm công nghệ Sài Gòn.
- Công ty CP Bao bì Sài Gòn.
- Công ty CP Dịch vụ sản xuất xuất nhập khẩu Bình Tây.

b) Các doanh nghiệp do Công ty mẹ tự đầu tư:

(Không có)

2. Thoái vốn tại các doanh nghiệp do công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ (bán bớt): 6 doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp chuyển thể từ DNNN:

- Công ty CP Bách hóa điện máy Sài Gòn.
- Công ty CP Xuất nhập khẩu Nhà Bè.
- Công ty CP Thương mại tổng hợp.
- Công ty CP Thương mại dịch vụ Sài Gòn.
- Công ty CP Xuất nhập khẩu hàng tiêu thủ công nghiệp Sài Gòn (Artex Sài Gòn).
- Công ty CP Thương mại xuất nhập khẩu Thiên Nam.

b) Các doanh nghiệp do công ty mẹ tự đầu tư:

(Không có)

3. Thoái 100% vốn góp của Công ty mẹ (bán hết): 32 doanh nghiệp

a) Công ty cổ phần chuyển thể từ DNNN: 15 doanh nghiệp

- Công ty CP Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn (APT).
- Công ty CP xuất nhập khẩu hàng công nghiệp (Inexim).
- Công ty CP xuất nhập khẩu tổng hợp và đầu tư (Imexco).
- Công ty CP Vinabico.
- Công ty CP Transimex Sài Gòn.
- Công ty CP Mỹ Phẩm Sài Gòn.
- Công ty CP cung ứng tàu biển Sài Gòn.

- Công ty CP nhà hàng Ngọc Lan Đinh.
- Công ty CP thương mại quận 11.
- Công ty CP dịch vụ dầu khí Sài Gòn.
- Công ty CP Thương Mại Xuất nhập khẩu Quận 8.
- Công ty CP Phát triển Sản xuất thương mại (Sadaco).
- Công ty CP Vật liệu xây dựng & trang trí nội thất TP.HCM.
- Công ty CP dịch vụ và thương mại thành phố.
- Công ty CP Savimex.

**b) Công ty cổ phần, liên doanh, TNHH do Công ty mẹ tự đầu tư:
11 doanh nghiệp**

- Công ty TNHH chợ cửa khẩu Mộc Bài.
- Công ty CP Hải Đăng.
- Công ty CP Satra Thái Sơn.
- Công ty CP thủy sản Sài Gòn Cao Lãnh.
- Công ty TNHH Sài Gòn Song Kim.
- Công ty TNHH may xuất khẩu Tân Châu.
- Công ty TNHH Thành Đồng.
- Công ty CP đầu tư & phát triển hệ thống phân phối Việt Nam (VDA).
- Công ty CP VDA Hậu Giang.
- Công ty CP bất động sản Exim.
- Tổng công ty Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco).

**c) Công ty do Công ty mẹ đầu tư ngoài ngành kinh doanh chính:
6 doanh nghiệp**

- Công ty CP chứng khoán Rồng Việt.
- Quỹ đầu tư Việt Nam.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương (VCB).
- Ngân hàng Thương Mại cổ phần Sài Gòn Hà Nội (SHB).
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4730/QĐ-UBND
 ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Tiếp tục thực hiện quyết định số 6219/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban Nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình Ứng dụng Công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015”; cụ thể:

1. Đánh giá hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin, đánh giá độ rủi ro trong tiến trình đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, đánh giá mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin tại doanh nghiệp;
2. Xây dựng chiến lược và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị;
3. Xây dựng kiến trúc tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin gồm các kiến trúc thành phần cơ bản sau:
 - a) Kiến trúc nghiệp vụ;
 - b) Kiến trúc thông tin;
 - c) Kiến trúc ứng dụng: xác định các hệ thống phần mềm ứng dụng cần phải xây dựng, như phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), phần mềm quản trị quan hệ khách hàng (CRM)...;
 - d) Kiến trúc công nghệ;
 - e) Kiến trúc bảo mật.
4. Chuẩn hoá quy trình phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ